

Số: 971/QĐ-UBND

Cát Hải, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Mở rộng Nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải
(giai đoạn 3) và xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ khu vực đảo Cát Hải**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP, ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Cát Hải về việc thông qua đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân (giai đoạn 3) và Nghĩa trang liệt sỹ đảo Cát Hải tại xã Nghĩa Lộ, huyện Cát Hải;

Căn cứ Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân (giai đoạn 3) và Nghĩa trang liệt sỹ đảo Cát Hải tại xã Nghĩa Lộ, huyện Cát Hải;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 13/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Cát Hải về chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải (giai đoạn 3) và xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ khu vực đảo Cát Hải;

Căn cứ Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư công thực hiện mới giai đoạn trung hạn 2021-2025;



Căn cứ Công văn số 2816/SXD-QLXD ngày 14/6/2023 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Mở rộng nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải (giai đoạn 3) và xây dựng nghĩa trang liệt sỹ khu vực đảo Cát Hải; Báo cáo số 12/BCTĐKTKT-KT&HT ngày 27/6/2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc thông báo kết quả thẩm định dự toán Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Mở rộng nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải (giai đoạn 3) và xây dựng nghĩa trang liệt sỹ khu vực đảo Cát Hải;

Xét Báo cáo số 134/BC-TCKH ngày 30/6/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về tổng hợp đề nghị phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự án Mở rộng nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải (giai đoạn 3) và xây dựng nghĩa trang liệt sỹ khu vực đảo Cát Hải, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Mở rộng nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải (giai đoạn 3) và xây dựng nghĩa trang liệt sỹ khu vực đảo Cát Hải.

2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải.

3. Chủ đầu tư: Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Cát Hải.

4. Mục tiêu đầu tư và quy mô xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng và phát triển khu nghĩa trang mới theo định hướng đồng bộ, hiện đại hóa bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường và cảnh quan khu vực, hài hòa với các nội dung quy hoạch đã phê duyệt cũng như phù hợp với quy hoạch phát triển chung của thành phố. Góp phần từng bước hoàn chỉnh và phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế địa phương, đáp ứng yêu cầu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025 tầm nhìn đến 2050 của TP. Hải Phòng.

- Tạo thêm quỹ đất phục vụ công tác quy tập mồ mả ở các địa phương khu vực đảo Cát Hải, phục vụ công tác giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện các dự án lớn trên đảo Cát Hải theo quy hoạch được thành phố phê duyệt; đồng thời, góp phần điều tiết cung cầu cho dịch vụ mai táng phù hợp nguyện vọng của đại đa số người dân sống trên địa bàn khu vực đảo Cát Hải.

- Góp phần cải thiện môi trường, cảnh quan, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của cộng đồng dân cư trong khu vực; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp, du lịch và các dịch vụ khác trên địa bàn; tạo tiền đề cho việc quy hoạch xây dựng phù hợp định hướng phát triển tương lai theo đồ án quy hoạch đã phê duyệt.

4.2. Quy mô:

4.2.1. San nền: Cao độ san nền +3.75 đến +3.60 (cao độ quốc gia), diện tích san nền khoảng 3,34ha, vật liệu san nền bằng cát đen; độ chặt K=0,90.

4.2.2. Giao thông: Hệ thống giao thông trong dự án theo quy hoạch được duyệt bao gồm các tuyến sau:

- Mặt cắt 1-1: Nền đường rộng 16,0m; mặt đường 9,0m, hè đường $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$;

- Mặt cắt 2-2: Nền đường rộng 13,0m; mặt đường 6,0m, hè đường $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$;

- Mặt cắt 3-3: Nền đường rộng 14,5m; mặt đường 7,5m, hè đường $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$;

- Mặt cắt 4-4; 5-5: đường nội bộ trong phạm vi khu đất mộ cát táng, Mặt đường 3,5m;

a) Kết cấu áo đường bê tông nhựa sử dụng cho các tuyến chính:

- Modulyn đàn hồi yêu cầu mặt đường $E_y/c \geq 120\text{Mpa}$

- Láng nhựa 3 lớp, tiêu chuẩn nhựa 5,5kg/m² dày 4,5cm;

- Đá dăm nước lớp trên dày 15cm;

- Đá dăm nước lớp dưới dày 20cm Nền đường $E_o \geq 40\text{Mpa}$

b) Kết cấu áo đường BTXM sử dụng cho các tuyến đường BTXM:

- Bê tông XM M250 đá 2x4 dày 20cm;

- Lót 01 lớp nilon ;

- Cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm.

c) Hè đường:

- Bó vỉa hè: cấu tạo bằng bê tông đúc sẵn M250 đá 1x2 loại bó vỉa vát kích thước 25cm x 25cm; chiều dài của viên bó vỉa có 2 loại: loại 100cm dùng để đặt trên đoạn thẳng, loại dài 50cm dùng để đặt ở đoạn đường cong;

- Rãnh biên: là rãnh thu gom toàn bộ nước mặt cho khu vực đường-hè, chảy vào cống qua các ga thu. Cấu tạo rãnh biên bằng bê tông M200 đúc sẵn dày 6cm;

- Gia cố bảo vệ mép ngoài hè: bằng gạch chỉ xây vữa XM M75, ngoài trát vữa XM M75 dày 2cm;

- Lát hè: để đảm bảo mỹ quan đô thị, sử dụng gạch lát hè bằng gạch Block men bóng hình lục lăng dày 6cm, bên dưới là lớp cát vàng gia cố xi măng 8% dày 2cm trên lớp CPDD loại 2 dày 10cm;

- Các ô trồng cây trên hè: Trên các tuyến đường bố trí 01 hàng ô trồng cây khoảng cách giữa các ô theo chiều dọc hè 8m. Ô trồng cây được ghép bằng các viên đá vỉa bê tông đúc sẵn tiết diện Bxh = 15x25x67,5cm, kích thước bên trong các ô AxB = 1,2m x 1,2m.

4.2.3. Hệ thống thoát nước mưa

a) Hệ thống cống thoát nước:

- Hình thức thoát nước: Mạng lưới thoát nước mưa tách riêng. Phân lưu vực thoát nước mặt theo hình thức phân tán đảm bảo thoát nước thuận lợi và nhanh nhất.

- Bố trí hệ thống cống tròn BTCT D400, D600, D1000; và các hố ga, cửa xả.

- Ống cống dùng loại BTCT đúc sẵn bằng phương pháp ly tâm hoặc đúc rung, cấp tải tiêu chuẩn (TC), tại các vị trí qua đường dùng cấp tải trọng cao (C). Đế cống bằng BTCT M200 đá 1x2 đúc sẵn đặt trên lớp đá dăm $D_{max} \leq 6\text{cm}$ lót móng dày 10 cm;

b) Ga thu: Ga thu được bố trí 30m÷35m/ga. Móng ga bằng bê tông xi măng M200 đá 1x2, lót móng bằng đá dăm loại $D_{max} < 6\text{cm}$ dày 10cm. Tường ga bằng gạch đặc vữa XM M75. Tấm đan rãnh bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2; Cửa thu nước lắp đặt lưới chắn rác bằng lưới chắn rác bằng gang.

c) Ga thăm: Ga thu được bố trí 30m÷35m/ga. Móng ga bằng bê tông xi măng M200 đá 1x2, lót móng bằng đá dăm loại $D_{max} < 6\text{cm}$ dày 10cm. Tường ga bằng gạch đặc vữa XM M75. Tấm đan ga bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2; Khung và nắp đậy hố ga tròn bằng gang D600, được bắt bu lông với bê tông mũ ga.

4.2.4. Hệ thống cấp nước:

- Lắp đặt các đường ống HDPE có đường kính DN40 được thiết kế theo mạng cụt.

- Nguồn cấp nước: lấy từ khu vực nghĩa trang đã được đầu tư xây dựng.

- Bố trí các van nước tại các khu đất mộ cải táng và khu đất nghĩa trang liệt sĩ. Van nước bố trí trụ bằng gạch chỉ xây vữa XM M75, trát tường vữa XM M75 dày 2cm.

4.2.5. Hệ thống điện:

- Xây dựng mạng lưới nội bộ đường 0,4KV từ nguồn điện giai đoạn 1 đến các khu mộ;

- Mỗi khu mộ chờ sẵn 01 hộp kỹ thuật điện;

- Hệ thống điện chiếu sáng được cấp nguồn từ hệ thống điện hạ thế có sẵn.

- Lắp đặt tủ điều khiển chiếu sáng ngoài trời để điều khiển cho hệ thống điện chiếu sáng.

4.2.6. Cây xanh:

- Cây xanh trên đường giao thông: bố trí cây cao, khoảng cách 8m/cây;

- Cây xanh trong công viên: Kết hợp cây bóng mát và cây thấp có hoa thay đổi theo mùa.

4.2.7. Xây dựng mộ chí:

- Công trình đền thờ thổ thần: Gồm 07 công trình đền thờ thổ thần và 07 khu hóa vàng, bố trí tại mỗi khu đất có chôn cất, tầng cao: 1 tầng, chiều cao xây dựng công trình <3m (từ cốt hệ đường đến đỉnh mái).

- Cụm mộ cát táng: Gồm 07 khu đất, bố trí tại các khu đất có ký hiệu CT1÷CT7. Bố trí 3.216 ngôi, diện tích khoảng 1,33ha. Chiều cao xây dựng công trình < 2m (tính từ cốt lè đường hoàn thiện đến đỉnh mái công trình).

4.2.8. Xây dựng nghĩa trang liệt sĩ:

- Công trình đài tưởng niệm và bia tưởng niệm: Gồm 01 công trình đài tưởng niệm và 02 công trình bia tưởng niệm bố trí tại khu đất nghĩa trang liệt sĩ, chiều cao xây dựng công trình < 14,5 m (từ cốt hè đường đến đỉnh mái).

- Cụm mộ liệt sĩ: Gồm 01 khu đất, bố trí tại các khu đất có ký hiệu LS1, bố trí 256 ngôi, Diện tích khoảng 0,178ha.

4.2.9. Xây dựng các công trình phụ trợ khác:

Cổng và tường rào xây dựng xung quanh khu vực nghĩa trang; trụ cổng bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2. Tường rào xây bằng gạch chỉ cao 1,95m, khoảng cách trụ 3,0m; tường rào đổ giằng móng và đỉnh tường bằng BTCT M250 đá 1x2.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và xây dựng Giao thông công chính Hải Phòng

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

6.1. Địa điểm xây dựng: Xã Nghĩa Lộ, huyện Cát Hải, TP Hải Phòng.

6.2. Diện tích sử dụng đất: 3,34 ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm C; Công trình hạ tầng kỹ thuật; cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở).

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế cơ sở.

9. Tổng mức đầu tư dự án: **79.947.234.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy mươi chín tỷ, chín trăm bốn mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi tư nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	66.217.742.000 đ;
- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	3.811.891.000 đ;
- Chi phí quản lý dự án:	1.373.756.000 đ;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	3.496.387.000 đ;
- Chi phí khác	1.023.523.000 đ;
- Chi phí dự phòng	4.023.935.000 đ.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

10.1. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

10.2. Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2022: Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
- Năm 2023: Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi; Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Tổ chức lựa chọn nhà thầu; Tổ chức triển khai thi công xây dựng.
- Năm 2024: Tiếp tục tổ chức triển khai thi công xây dựng
- Năm 2025: Thi công hoàn thiện; nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, quyết toán hoàn thành dự án.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện (vốn đầu tư công).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Giao Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Cát Hải chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện các nội dung được duyệt tại Điều 1 theo các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Cát Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./. Bưu

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện;
- Như điều 3;
- Kho bạc NN Cát Hải;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Tuấn Mạnh